

Cơ sở Phú Thọ

Khoa: GDTH&MN, Nghệ thuật, Thể dục thể thao, KHXXH&NV, Kỹ thuật – Công nghệ, Tâm lý giáo dục.

STT	Mã MH	Học phần	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng	Khoa quản lý
1	MN2222	Biên đạo múa cho trẻ mầm non theo chủ đề (**)	1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)	1	25	07/5/2018	07g00	A6104	GDTH&MN
			1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)		25			A6105	
			1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)		25			A6106	
			1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)		32			A6203	
			1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)		32			A6205	
2	TC2374	Bóng chuyền chuyên sâu 4 (***)	1311D70A (K11 ĐH Giáo dục Thể chất A - 2013 - 2017)	1	1	07/5/2018	07g00	A7103	TDTT
			1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)		12				
			1715D70T (K15 ĐH Giáo dục Thể chất (Liên thông))		3				
3	AN2255	Tin học chuyên ngành (**)	1412D60A (K12 ĐHSP Âm nhạc - 2014 - 2018)	1	5	07/5/2018	07g00	A7104	Nghệ thuật
			1715D60T (K15 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Liên thông))		10				
4	TH2246	PPDH thủ công và kỹ thuật ở tiểu học (*)	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	3	25	07/5/2018	13g00	A6104	GDTH&MN
			1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)		25			A6105	
			1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)		24			A6106	
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		1				
5	TH2261	Toán và PPDH toán ở Tiểu học (*)	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	1	21	07/5/2018	13g00	A6107	GDTH&MN
			1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)		21			A6203	
6	MN2334	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non (*)	1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)	2	32	09/5/2018	07g00	A6102	GDTH&MN
			1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)		32			A6103	
7	MN2428	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN (**)	1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)	1	33	09/5/2018	07g00	A6104	GDTH&MN
			1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)		34			A6107	

STT	Mã MH	Học phần	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng	Khoa quản lý
8	AN2378	PP biểu diễn thanh nhạc trên sân khấu (**)	1412D60A (K12 ĐHSP Âm nhạc - 2014 - 2018)	1	5	09/5/2018	07g00	A10104	Nghệ thuật
			1715D60T (K15 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Liên thông))		5				
9	TC2296	Quản lý thể dục thể thao (*)	1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)	1	12	09/5/2018	07g00	A6108	TDTT
			1715D70T (K15 ĐH Giáo dục Thể chất (Liên thông))		3				
10	TH2362	Tiếng Việt, Văn học và PPDH (*)	1412C09A (K12 CĐ Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2017)	1	1	09/5/2018	13g00	A6103	GDTH&MN
			1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)		19			A6104	
			1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)		19				
11	TH2329	Toán và PPDH toán ở tiểu học (*)	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	1	30	09/5/2018	13g00	A6106	GDTH&MN
			1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)		25			A6107	
			1513D03T (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))		3				
			1614D03T (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))		1				
12	AN2479	Âm nhạc dân gian Phú Thọ (**)	1412D60A (K12 ĐHSP Âm nhạc - 2014 - 2018)	1	5	11/5/2018	07g00	HT kiêm GD	Nghệ thuật
13	MT2205	Chuyên đề lễ hội thời trang (**)	1715D60T (K15 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Liên thông))	1	05	11/5/2018	07g00	A18205	
14	TC2226	Huấn luyện thể thao (*)	1311D70A (K11 ĐH Giáo dục Thể chất A - 2013 - 2017)	1	1	11/5/2018	07g00	A6102	TDTT
			1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)		12				
			1715D70T (K15 ĐH Giáo dục Thể chất (Liên thông))		1				
15	MN2351	Lý luận và PP giáo dục thể chất cho trẻ em (*)	1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)	1	32	11/5/2018	07g00	A6106	GDTH&MN
			1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)		32			A6104	
16	AN2284	PPDH Âm nhạc ở tiểu học(*)	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	3	21	11/5/2018	07g00	A6105	Nghệ thuật
			1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)		21			A6106	
17	TG2326	Tâm lí học trẻ em và giáo dục học trẻ em (*)	1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)	1	34	11/5/2018	07g00	A6107	TLGD
			1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)		33			A6108	

STT	Mã MH	Học phần	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng	Khoa quản lý
18	TH2413	Tiếng Việt văn học và PPDH (*)	1311D03A (K11 ĐH Giáo dục Tiểu học A - 2013 - 2017)	1	1	11/5/2018	07g00	A6203	GDTH&MN
			1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)		28			A6205	
			1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)		27				
			1513D03T (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))		1				
			1614D03T (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))		1				
19	TC2298	PPDH Thể dục ở tiểu học (*)	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	3	21	14/5/2018	07g00	A6102	TDTT
			1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)		21			A6103	
20	TC2395	Thể thao trường học (*)	1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)	1	12	14/5/2018	07g00	A6104	
			1715D70T (K15 ĐH Giáo dục Thể chất (Liên thông))		2				
21	VN1251	Cơ sở văn hoá Việt Nam (**)	1412D60A (K12 ĐHSP Âm nhạc - 2014 - 2018)	1	5	14/5/2018	07g00	A6105	KHXXH&NV
			1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)		4				
			1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		14			A6107	
			1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		24				
22	LC2224	Đạo đức và PPDH đạo đức ở Tiểu học (**)	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	1	1	14/5/2018	07g00	A6108	LLCT
			1614C09A (K14 CĐ Giáo dục Tiểu học)		11				
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		23			13g00	
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		35		A6102		
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		32		A6103		
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		31				
23	TC2344	Sinh lý thể dục thể thao (*)	1513D70A (K13 ĐH Giáo dục thể chất)	1	7	14/5/2018	07g00	A7103	TDTT
			1614D70A (K14 ĐH Giáo dục Thể chất)		6				
24	TG2209	Đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học (*)	1311D03A (K11 ĐH Giáo dục Tiểu học A - 2013 - 2017)	1	1	14/5/2018	13g00	A6104	TLGD
			1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		21			A6105	
			1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		20			A6106	
			1513D03T (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))	2	1			A6107	
			1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		21				
			1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		20				

STT	Mã MH	Học phần	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng	Khoa quản lý
25	MN2219	Đồ chơi (*)	1614C08A (K14 CĐ Giáo dục Mầm non)	1	24	14/5/2018	13g00	A6108	GDTH&MN
			1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)		26			A6203	
			1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)		26			A6204	
			1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)		26			A6205	
			1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)		26			A6206	
26	TC2249	Vệ sinh thể dục thể thao (**)	1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	7	14/5/2018	13g00	A7103	TDTT
27	MN2242	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non(*)	1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)	2	1	14/5/2018	13g00	A7104	GDTH&MN
			1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)		32			A7105	
			1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)		32				
28	MT2271	Bố cục (5) (**)	1513D61A (K13 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	2	16/5/2018	07g00	A18203	Nghệ thuật
			1715D61T (K15 ĐH Sư phạm Mỹ thuật (Liên thông))		4				
29	TC2272	Bóng chuyền chuyên sâu 2 (***)	1513D70A (K13 ĐH Giáo dục thể chất)	1	7	16/5/2018	07g00	A6102	TDTT
			1715D70T (K15 ĐH Giáo dục Thể chất (Liên thông))		3				
30	MT2286	Mỹ thuật (*)	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	1	1	16/5/2018	07g00	A6103	Nghệ thuật
			1614C09A (K14 CĐ Giáo dục Tiểu học)		10				
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		23				
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		35			A6104	
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		32			A6105	
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		31			A6106	
31	MN2354	Vệ sinh trẻ em (****)	1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)	2	3	16/5/2018	07g00	A6107	GDTH&MN
			1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)		24			A6108	
			1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)		26				
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		26			A6204	
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		25				
32	MN1201	Văn học dân gian (*)	1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)	1	3	16/5/2018	07g00	A6205	GDTH&MN
			1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)		28			A6206	
			1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)		30				
33	TC2251	Chạy trung bình và chạy việt dã (**)	1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)	1	1	16/5/2018	13g00	A6102	TDTT
			1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)		7				

STT	Mã MH	Học phần	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng	Khoa quản lý	
34	MN2348	Lý luận và PP hướng dẫn trẻ làm quen với MT xung quanh (*)	1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)	1	4	16/5/2018	13g00	A6103	GDTH&MN	
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		3					
			1614C08A (K14 CĐ Giáo dục Mầm non)		24					
35	MN2304	Toán cơ sở (*)	1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)	1	1	16/5/2018	13g00	A6104	GDTH&MN	
			1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)		1					
			1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)		18					
			1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)		20			A6105		
			1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)		24			A6106		
			1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)		24			A6107		
36	TH1223	Toán sơ cấp (***)	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	1	2	16/5/2018	13g00	A6108	GDTH&MN	
			1513D03T (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))		4					
			1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		5					
			1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		13					
			1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		25			A6203		
			1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		21			A6304		
			1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		21			A6205		
37	TC2245	Y học thể dục thể thao (****)	1311D70A (K11 ĐH Giáo dục Thể chất A - 2013 - 2017)	1	1	16/5/2018	13g00	A6206	TDTT	
			1614D70A (K14 ĐH Giáo dục Thể chất)		6					
38	AN2262	Thanh nhạc 3 (**)	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	13	16/5/2018	13g00	A10104	Nghệ thuật	
			1715D60T (K15 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Liên thông))		10					
39	AN2210	Thanh nhạc 2 (**)	1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	5	16/5/2018	13g00			
40	TG1203	Quản lý HCNN và QL ngành GD&ĐT (****)	1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)	1	26	18/5/2018	07g00	A8203	TLGD	
			1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)		26			A8204		
			1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)		5					
			1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	2	21		09g00	A8203		
			1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)		21					
			1412D24A (K12 ĐHSP Hóa học - 2014 - 2018)	1	1			A8204		
			1412D01A (K12 ĐHSP Toán học - 2014 - 2018)		2					
			1614D28N (K14 ĐH Sư phạm Tiếng Anh (Ngành 2))		1					
			1412D06A (K12 ĐHSP Địa lý - 2014 - 2018)		1					
41	TC2363	Bóng bàn (**)	1513D70A (K13 ĐH Giáo dục thể chất)	1	7	18/5/2018	07g00	A7107	TDTT	
			1715D70T (K15 ĐH Giáo dục Thể chất (Liên thông))		3					

STT	Mã MH	Học phần	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng	Khoa quản lý
42	MT2362	Hình họa (5) (**)	1513D61A (K13 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	2	18/5/2018	07g00	A18203	Nghệ thuật
			1715D61T (K15 ĐH Sư phạm Mỹ thuật (Liên thông))		4				
43	MN2256	Nghề giáo viên mầm non (*)	1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)	3	25	18/5/2018	07g00	A6102	GDTH&MN
			1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)		25			A6103	
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		26			A6104	
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		25			A6105	
44	MN2354	Vệ sinh trẻ em (***)	1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)	1	26	18/5/2018	07g00	A6106	GDTH&MN
			1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)		25			A6107	
45	TH2263	PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 1 (**)	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	1	1	18/5/2018	07g00	A6108	GDTH&MN
			1614C09A (K14 CĐ Giáo dục Tiểu học)		11				
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		23			13g00	
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		35		A6102		
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		31		A6103		
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		31				
46	TC2361	Cầu lông (**)	1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)	1	1	18/5/2018	13g00	A6104	TDTT
			1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)		7				
47	MN2350	LL và PP tổ chức HĐ tạo hình cho trẻ em (*)	1614C08A (K14 CĐ Giáo dục Mầm non)	1	20	18/5/2018	13g00	A6105	GDTH&MN
48	MN2209	Múa và phương pháp dạy múa (**)	1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)	1	26	18/5/2018	13g00	A6106	GDTH&MN
			1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)		26			A6107	
49	VN1209	Mỹ học đại cương (*)	1513D61A (K13 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	3	2	18/5/2018	13g00	A6108	KHXXH&NV
			1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)		28				
			1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)		30			A6203	
50	SH2206	Sinh lý học trẻ em (tiểu học) (*)	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	1	1	18/5/2018	13g00	A6204	KHTN
			1513D03T (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))		2				
			1715C09A (K15 CĐ Giáo dục Tiểu học)		2				
			1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		16			A6205	
			1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		22				
			1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		21			A6206	
			1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		21			A7106	
51	TC2248	Thể dục thực dụng, đồng diễn và nhịp điệu (**)	1311D70A (K11 ĐH Giáo dục Thể chất A - 2013 - 2017)	1	1	18/5/2018	13g00	A7107	TDTT
			1614D70A (K14 ĐH Giáo dục Thể chất)		6				

STT	Mã MH	Học phần	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng	Khoa quản lý
52	TH2308	Văn học 2 (**)	1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	1	1	18/5/2018	13g00	A7108	GDTH&MN
			1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		21			A7202	
			1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		20			A7203	
			1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		19			A7204	
			1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		20			A7204	
53	MN2347	LL và PP hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ em (**)	1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)	1	25	21/5/2018	07g00	A6102	GDTH&MN
			1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)		25		13g00	A6103	
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		26			A6102	
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		25		13g00	A6103	
54	TH2246	PPDH thủ công và kỹ thuật ở tiểu học (*)	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	1	2	21/5/2018	07g00	A6104	GDTH&MN
			1614C09A (K14 CĐ Giáo dục Tiểu học)		11			A6105	
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		23			A6106	
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		35			A6107	
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		31				
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		31				
55	TC2237	Thế dục dụng cụ (**)	1513D70A (K13 ĐH Giáo dục thể chất)	1	7	21/5/2018	07g00	A6108	TDTT
56	MT2275	Thực tế chuyên môn 2 (**)	1513D61A (K13 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	2	21/5/2018	07g00	A18203	Nghệ thuật
57	AN2223	Lịch sử âm nhạc Việt Nam (*)	1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	5	21/5/2018	13g00	A18205	
58	TC1242	Lịch sử thể dục thể thao (*)	1614D70A (K14 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	5	21/5/2018	13g00		TDTT
59	MN2257	Lý luận văn học và văn học trẻ em (*)	1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)	1	2	21/5/2018	13g00	A6104	GDTH&MN
			1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)		26			A6105	
			1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)		4			A6106	
			1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)		26			A6107	
			1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)		26				
			1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)		26				
60	TH1203	Phong cách học Tiếng Việt (**)	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	1	1	21/5/2018	07g00	A6203	GDTH&MN
			1715C09A (K15 CĐ Giáo dục Tiểu học)		2		13g00	A6204	
			1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		17			A6108	
			1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		21		13g00	A6203	
			1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		21				
			1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		21				
61	TC2255	Đầy tạ (**)	1513D70A (K13 ĐH Giáo dục thể chất)	1	7	23/5/2018	07g00	A6102	

STT	Mã MH	Học phần	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng	Khoa quản lý
62	AN2226	Lịch sử âm nhạc phương đông (*)	1311D60A (K11 ĐHSP Âm nhạc A - 2013 - 2017)	1	1	23/5/2018	07g00	A6103	Nghệ thuật
			1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)		5				
			1715D60T (K15 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Liên thông))		10				
63	MN2349	LL và PP tổ chức HĐ âm nhạc cho trẻ em (**)	1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)	1	25	23/5/2018	07g00	A6104	GDTH&MN
			1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)		25			A6105	
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		26		13g00	A6102	
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		25			A6103	
64	MT2355	Lý luận dạy học Mỹ thuật 2 (**)	1513D61A (K13 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	2	23/5/2018	07g00	A18205	Nghệ thuật
65	TH2225	PPDH Toán học ở tiểu học 1 (**)	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	3	1	23/5/2018	07g00	A6106	GDTH&MN
			1614C09A (K14 CĐ Giáo dục Tiểu học)		11				
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		21			13g00	
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		34		A6105		
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		31				
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		31				
66	DL2273	Cơ sở Tự nhiên và Xã hội 2 (*)	1412C09A (K12 CĐ Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2017)	1	1	23/5/2018	13g00	A6106	KHXXH&NV
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		1				
			1513D03T (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))		1				
			1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		19				
			1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		22			A6107	
			1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		21			A6108	
			1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		20			A6203	
			1715C09A (K15 CĐ Giáo dục Tiểu học)		2				
67	VN1251	Cơ sở văn hoá Việt Nam (**)	1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)	4	5	23/5/2018	13g00	A6204	KHXXH&NV
			1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)		1			A6205	
			1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		18				
			1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		24				
68	AN2314	Hoà âm (*)	1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	5	23/5/2018	13g00	A18205	Nghệ thuật
69	MN2246	Lý luận và PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ em (*)	1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)	1	2	23/5/2018	13g00	A6206	GDTH&MN
			1614C08A (K14 CĐ Giáo dục Mầm non)		24				
70	TC2250	Nhảy xa (**)	1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	7	23/5/2018	13g00	A7106	TDTT

STT	Mã MH	Học phần	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng	Khoa quản lý
71	TG2213	Tâm lý học trẻ em 1 (**)	1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)	1	1	23/5/2018	13g00	A7107	TLGD
			1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)		29				
			1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)		29			A7108	
72	TH2270	Dạy và học tích cực ở tiểu học (**)	1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	1	32	25/5/2018	07g00	A6102	GDTH&MN
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		31				
			1513D03T (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))		1			A6103	
			1614D03T (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))		1		13g00		
			1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)		4			A6102	
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		28				
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		31			A6103	
73	MN2373	Lý luận và PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ em (*)	1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)	1	1	25/5/2018	07g00	A6104	GDTH&MN
			1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)		25				
			1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)		25			A6105	
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		25			A6106	
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		25			A6107	
74	MN2244	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ (****)	1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)	1	1	25/5/2018	07g00	A6108	
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		6				
			1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)		25				
			1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)		33			A6203	
75	AN2266	Phân tích tác phẩm âm nhạc (*)	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	13	25/5/2018	07g00	A18205	Nghệ thuật
76	TC2291	Trò chơi vận động (**)	1513D70A (K13 ĐH Giáo dục thể chất)	1	7	25/5/2018	07g00	A6204	TDTT
77	TC2458	Bóng chuyền (**)	1311D70A (K11 ĐH Giáo dụcThể chất A - 2013 - 2017)	1	1	25/5/2018	13g00	A6104	
			1614D70A (K14 ĐH Giáo dục Thể chất)		6				
78	AN2222	Lịch sử âm nhạc phương Tây(*)	1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	5	25/5/2018	13g00	A18205	Nghệ thuật

STT	Mã MH	Học phần	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng	Khoa quản lý
80	TG2214	Tâm lý học trẻ em 2 (*)	1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)	4	1	25/5/2018	13g00	A6105	TLGD
			1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)		9				
			1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)		6				
			1614C08A (K14 CĐ Giáo dục Mầm non)	3	23			A6106	
			1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)		26			A6107	
			1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)		26			A6108	
			1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)	4	26			A6203	
			1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)		25			A6204	
81	TH1222	Xác suất thống kê (*)	1311D03A (K11 ĐH Giáo dục Tiểu học A - 2013 - 2017)	1	1	25/5/2018	13g00	A6205	GDTH&MN
			1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)		4				
			1513D03T (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))		2				
			1614C09A (K14 CĐ Giáo dục Tiểu học)		11				
			1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		21			A6206	
			1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		20			A7106	
			1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		21			A7107	
			1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		20			A7108	
82	AN2271	Phối hợp xướng (**)	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	13	26/5/2018	07g00	A18205	Nghệ thuật
			1715D60T (K15 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Liên thông))		10				
83	AN2272	Dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp (**)	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	13	28/5/2018	07g00	HT kiêm GD	Nghệ thuật
84	MT2287	PPDH Mỹ thuật ở tiểu học (*)	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	1	3	28/5/2018	07g00	A6102	Nghệ thuật
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		28			A6103	
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		30				
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		32			A6104	
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		31			A6105	
			1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		1				
85	TI2252	Ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non (**)	1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)	1	25	28/5/2018	07g00	A8203	Kỹ thuật - CN
			1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)		25			A8204	
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		17		09g00	A8203	
			1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)		6			A8204	
			1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)		4				
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		10				
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		24				

STT	Mã MH	Học phần	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng	Khoa quản lý
86	TH2252	PP công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh (**)	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	1	1	28/5/2018	07g00	A6106	GDTH&MN
			1614C09A (K14 CĐ Giáo dục Tiểu học)		10				
87	MN1271	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non (**)	1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)	1	1	28/5/2018	13g00	A6102	GDTH&MN
			1614C08A (K14 CĐ Giáo dục Mầm non)		24			A6103	
			1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)		26			A6104	
			1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)		26			A6105	
			1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)		26			A6106	
			1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)		26			A6106	
88	TG1202	Lý luận dạy học và lý luận giáo dục (**)	1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	8	5	28/5/2018	13g00	A6107	TLGD
			1614D60T (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Liên thông))		1				
			1715D60T (K15 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Liên thông))		1				
			1412D23A (K12 ĐHSP Sinh học - 2014 - 2018)		1				
			1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)		2				
			1614D70A (K14 ĐH Giáo dục Thể chất)		5				
89	TH2304	Tiếng Việt 1 (*)	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	1	1	28/5/2018	13g00	A6108	GDTH&MN
			1715C09A (K15 CĐ Giáo dục Tiểu học)		2			A6203	
			1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		18			A6204	
			1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		20			A6205	
			1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		21			A6205	
			1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		21			A6205	
90	TH2207	Tiếng Việt 2 (*)	1513D03T (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))	1	01	28/5/2018	13g00	A6205	
91	MN2222	Biên đạo múa cho trẻ mầm non theo chủ đề (**)	1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)	3	20	30/5/2018	07g00	A6102	GDTH&MN
92	AN2464	Hát đồng ca, Hợp xướng (**)	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	13	30/5/2018	07g00	A18205	Nghệ thuật
93	AN2284	PPDH Âm nhạc ở tiểu học (*)	1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	29	30/5/2018	07g00	A6103	
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		29			A6104	
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		31			A6105	
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		31			A6106	

STT	Mã MH	Học phần	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng	Khoa quản lý
94	TG2216	Giáo dục học trẻ em 2 (*)	1412D05A (K12 ĐH Giáo dục Mầm non - 2014 - 2018)	3	2	30/5/2018	13g00	A6102	TLGD
			1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)	1	10				
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)	2	1				
			1614C08A (K14 CĐ Giáo dục Mầm non)	1	22				
			1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)	2	26			A6103	
			1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)		26			A6104	
			1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)	3	26			A6105	
			1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)		26			A6106	
95	TG2208	LLDH và lý luận giáo dục tiểu học (**)	1311D03A (K11 ĐH Giáo dục Tiểu học A - 2013 - 2017)	1	1	30/5/2018	07g00	A6107	TLGD
			1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)		2				
			1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)		13				
			1614C09A (K14 CĐ Giáo dục Tiểu học)		11				
			1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		31		13g00	A6108	
			1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		10				
			1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		16				
			1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		25			A6107	
96	AN2360	Lý luận dạy học âm nhạc (*)	1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	5	30/5/2018	13g00	A18203	Nghệ thuật
			1614D60T (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Liên thông))		1				
			1715D60T (K15 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Liên thông))		2				
97	TC2353	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất (*)	1311D70A (K11 ĐH Giáo dục Thể chất A - 2013 - 2017)	1	1	30/5/2018	13g00	A6203	TDTT
			1614D70A (K14 ĐH Giáo dục Thể chất)		6				
98	MT2388	Mỹ thuật (*)	1412C08A (K12 CĐ Giáo dục Mầm non - 2014 - 2017)	1	1	30/5/2018	13g00	A6204	Nghệ thuật
			1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)		2				
			1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		1				
			1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)		27				
			1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)		31			A6205	
99	TC2298	PPDH Thể dục ở tiểu học (*)	1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	28	01/6/2018	07g00	A6102	TDTT
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		27			A6103	
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		31			A6104	
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		31			A6105	
100	AN1259	Thực hành sư phạm âm nhạc (**)	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	12	01/6/2018	07g00	A18207	Nghệ thuật

STT	Mã MH	Học phần	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng	Khoa quản lý
101	AN2263	Phương pháp học đàn phím điện tử 3 (**)	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	13	01/6/2018	07g00	A18205	Nghệ thuật
			1715D60T (K15 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Liên thông))		10				
102	AN2212	Phương pháp học đàn phím điện tử 2 (**)	1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	5				
103	TH2206	Ngôn ngữ học văn bản (*)	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	1	1	01/6/2018	13g00	A6102	GDTH&MN
			1513D03B (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		3				
			1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		18				
			1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		23			A6103	
			1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		21			A6104	
			1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		20			A6105	
104	TG1205	Tâm lý học đại cương (***)	1614D60T (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Liên thông))	3	1	01/6/2018	07g00	A8203	TLGD
			1311D70A (K11 ĐH Giáo dục Thể chất A - 2013 - 2017)		1				
			1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		2				
			1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		20				
			1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		20				
			1715D60T (K15 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Liên thông))		1			A8204	
			1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)		7				
			1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	9	21		09g00	A8203	
			1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)		21			A8204	
			1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)	4	29		13g00	A8203	
			1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)		29			A8204	

Chú thích: (*) - Học phần thi tự luận

(**) - Học phần thi vấn đáp, thực hành

(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 26 tháng 4 năm 2018

KT.HIỆU TRƯỞNG
P.Hiệu trưởng
(Đã ký)

TRUNG TÂM ĐBCL
P.Giám đốc
(Đã ký)

NGƯỜI LẬP LỊCH
(Đã ký)

Đỗ Tùng

Nguyễn Văn Nghĩa

Nguyễn Thành Trung

